

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022
LỚP: 9/5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	9003	Nguyễn Phúc	An	23/12/2007	1	
2	9001	Đỗ Thành	An	17/11/2007	1	
3	9004	Trần Phạm Thùy	An	30/11/2007	1	
4	9009	Nguyễn Quang	Anh	19/01/2007	1	
5	9015	Hoàng	Bách	17/09/2007	1	
6	9025	Lê Hữu	Bình	26/12/2007	1	
7	9035	Nguyễn Huỳnh Quốc	Dũng	02/08/2007	2	
8	9041	Nguyễn Văn Quốc	Đạt	25/10/2006	2	
9	9061	Nguyễn Huỳnh Lê Nhã	Hân	26/09/2007	3	
10	9059	Hồ Thị Thanh	Hân	03/05/2007	3	
11	9085	Nguyễn Trần Duy	Khang	01/01/2007	4	
12	9091	Nguyễn Vân	Khánh	28/12/2007	4	
13	9116	Nguyễn Anh	Minh	15/02/2007	5	
14	9113	Bùi Phạm Bình	Minh	27/02/2007	5	
15	9115	Lê Hoàng	Minh	26/07/2007	5	
16	9114	Hoàng Nhật	Minh	03/06/2007	5	
17	9121	Nguyễn Quốc Nhật	Nam	22/03/2007	5	
18	9123	Nguyễn Hà Kim	Nga	21/06/2007	5	
19	9134	Phan Thị Hồng	Ngọc	21/03/2007	6	
20	9136	Bành Cao	Nguyên	21/09/2007	6	
21	9138	Phạm Phú Thế	Nguyên	05/04/2007	6	
22	9147	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	26/03/2007	6	
23	9157	Trần Nữ Huyền	Như	02/05/2007	7	
24	9160	Lê Tự	Phát	30/08/2007	7	
25	9163	Ngô Chí	Phong	23/04/2007	7	
26	9169	Trần Nguyễn Gia	Phúc	20/10/2007	7	
27	9176	Vương Lập	Phương	18/08/2007	7	
28	9173	Phan Nguyên Nam	Phương	09/03/2007	7	
29	9180	Lê Duy Anh	Quân	29/11/2007	7	
30	9190	Lý Đức	Sang	02/09/2007	8	
31	9203	Lại Nguyễn Thanh	Thảo	26/07/2007	8	
32	9207	Trần Thị Thu	Thảo	11/08/2007	8	
33	9208	Nguyễn Thị Mộng	Thắm	22/12/2007	9	
34	9225	Vũ Nguyễn Diễm	Thư	14/06/2007	9	
35	9223	Phan Kim	Thư	30/09/2007	9	
36	9226	Nguyễn Đình	Thức	30/07/2007	9	
37	9231	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	12/03/2007	9	
38	9239	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	18/04/2007	10	
39	9241	Đỗ Lê Mỹ	Trân	29/01/2007	10	
40	9258	Lê Đoàn Minh	Tùng	21/04/2007	10	

